UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ CẨM VỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 352 /TB-UBND	*Cẩm Vịnh, ngày 10 tháng 7 năm 2024*

THÔNG BÁO
Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2024

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ vào tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2024;

Ủy ban nhân dân xã Cẩm Vịnh thông báo công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2024 *(kèm theo các biểu mẫu 113 đến biểu mẫu 115)*

Hình thức công khai: Niêm yết tại Trụ sở UBND xã và Công bố trên Cổng thông tin điện tử của UBND xã Cẩm Vịnh.

Giao Công chức VHXH-Phụ trách Công nghệ thông tin xã đăng tải trên trang thông tin điện tử của UBND xã Cẩm Vịnh.

Vậy UBND xã thông báo để các đơn vị, các ban, ngành, đoàn thể và cá nhân liên quan được biết./.

Nơi nhận:
- TT Đảng uỷ; TT HĐND *(để báo cáo)*
- CT UBND, PCT UBND xã;
- CTịch MTTQ xã;
- Các ban ngành, đoàn thể cấp xã;
- Thôn trưởng 7 thôn;
- Đ/c Phụ trách Cổng thông tin điện tử xã (để t/hiện)
- Đài TT xã;
- Lưu VP; TC xã;

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Bùi Đức Hồng

UBND Xã: Cẩm Vịnh **Biểu số 113/CK TC-NSNN**

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
I	**TỔNG SỐ THU**	**10.762.962.000**	**8.860.127.520**	**82.3**
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	122.000.000	28.708.400	23.5
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	4.185.500.000	1.905.277.876	45.5
3	Thu bổ sung	6.455.462.000	3.234.900.000	50.1
	- Bổ sung cân đối ngân sách	6.455.462.000	2.690.000.000	41.7
	- Bổ sung có mục tiêu		544.900.000	
4	Thu chuyển nguồn		3.691.241.244	
II	**TỔNG SỐ CHI**	**10.762.962.000**	**4.283.637.413**	**39.8**
1	Chi đầu tư phát triển	3.600.000.000	1.214.212.000	33.7
2	Chi thường xuyên	7.028.289.000	3.069.425.413	43.7
3	Dự phòng	134.673.000		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

UBND Xã: Cẩm Vịnh

Biểu số 114/CK TC-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	**16.084.462.000**	**10.762.962.000**	**11.667.134.498**	**8.860.127.520**	**72.54**	**82.32**
I	**Các khoản thu 100%**	**122.000.000**	**122.000.000**	**28.708.400**	**28.708.400**	**23.53**	**23.53**
1	Phí, lệ phí	32.000.000	32.000.000	21.708.400	21.708.400	**67.84**	**67.84**
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác	90.000.000	90.000.000	7.000.000	7.000.000	**7.78**	**7.78**
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**9.507.000.000**	**4.185.500.000**	**4.712.284.854**	**1.905.277.876**	**49.57**	**45.52**
1	Các khoản thu phân chia	276.000.000	246.000.000	108.169.461	88.273.569	**39.19**	**35.88**
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	126.000.000	126.000.000	8.689.938	8.689.938	**6.90**	**6.90**
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	150.000.000	120.000.000	99.479.523	79.583.631	**66.32**	**66.32**
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	9.231.000.000	3.939.500.000	4.604.115.393	1.817.004.307	**49.88**	**46.12**
2.1	Thu tiền sử dụng đất	8.000.000.000	3.600.000.000	3.314.526.182	1.491.536.792	**41.43**	**41.43**
2.2	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	246.000.000	73.800.000	69.663.843	20.899.155	**28.32**	**28.32**
2.3	Thuế tài nguyên						
2.4	Thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp	921.000.000	265.700.000	1.199.257.058	304.568.360	**130.21**	**114.63**
2.5	Thuế thu nhập cá nhân	64.000.000		20.668.310		**32.29**	
2.6	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**						
IV	**Thu chuyển nguồn**			**3.691.241.244**	**3.691.241.244**		
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**						
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**6.455.462.000**	**6.455.462.000**	**3.234.900.000**	**3.234.900.000**	**50.11**	**50.11**
	- Thu bổ sung cân đối	6.455.462.000	6.455.462.000	3.228.000.000	3.228.000.000	**50.00**	**50.00**
	- Thu bổ sung có mục tiêu			6.900.000	6.900.000		

UBND Xã: Cẩm Vịnh

Biểu số 115/CK TC-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	10=6/3
	TỔNG CHI	**10.762.962.000**	**3.600.000.000**	**7.162.962.000**	**4.283.637.413**	**1.214.212.000**	**3.069.425.413**	**39.80**	**33.73**	**42.85**
	Trong đó									
1	Chi giáo dục									
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế									
4	Chi văn hóa, thông tin	102.552.000		102.552.000						
5	Chi phát thanh, truyền thanh	35.000.000		35.000.000	19.240.000		19.240.000	54.97		54.97
6	Chi thể dục thể thao	50.000.000		50.000.000						
7	Chi bảo vệ môi trường	50.000.000		50.000.000						
8	Chi các hoạt động kinh tế	3.285.311.000	2.500.000.000	785.311.000	189.186.500		189.186.500	5.76		24.09
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	6.666.002.000	1.100.000.000	5.566.002.000	3.859.378.913	1.214.212.000	2.645.166.913	57.90	110.38	47.52
10	Chi cho công tác xã hội	439.424.000		439.424.000	215.832.000		215.832.000	49.12		49.12
11	Chi khác									
12	Dự phòng ngân sách	134.673.000		134.673.000						
13	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									